

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1983 tại Mỹ Đức – TP. Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Mai Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 4 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 22/2011/HSST ngày 26/4/2011), đã chấp hành án xong ngày 05/01/2013 và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến ngày 23/01/2018 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Quốc C, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1984 tại Kim Bôi – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 6 năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 21/2006/HSST ngày 20/9/2006).

Tháng 4 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 22/2011/HSST ngày 26/4/2011). Đã chấp hành án xong ngày 05/01/2013. Các tội đã bị xử đều đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến ngày 28/12/2017 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Khu x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khu x, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê Xuân H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ x, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Là người làm chứng. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn B, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xóm L, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Là người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 03/11/2017, do nghiện chất ma túy nên Nguyễn Văn L đến nhà Vương Quốc C cùng Vương Quốc C đi uống thuốc cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Uống thuốc cai nghiện xong, L và C rủ nhau đến huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình để trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô loại Yamaha Sirius màu trắng, BKS 28B1-156.xx của gia đình C chở C đi theo QL 6 vào huyện Tân Lạc. Khi đến chợ Bóp thuộc địa phận khu 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc thì cả hai rẽ vào đường phía tay trái, đi được khoảng 300m thì thấy nhà sàn của ông Bùi Văn H1 ở khu x, thị trấn M nhà khóa nhưng cổng mở, không có ai ở nhà. Thấy vậy, L điều khiển xe mô tô vào sân nhà ông H1 và dừng lại. L ngồi trên xe, C xuống xe đi loanh quanh giả vờ gọi xem có ai ở nhà không nhưng không có ai ở nhà. C đi vào gầm nhà sàn thấy có một máy phát điện màu xanh, nhãn hiệu Honda, loại Elemex-SH1000 có thể xách bằng tay đi dễ dàng được. C và L lấy một chiếc khăn ở gầm nhà sàn phủ lên chiếc máy phát điện xách ra xe mô tô; L là người điều khiển xe, còn C ngồi sau phủ chiếc khăn lên máy phát điện đặt giữa hai

người. Cả hai đi trở lại theo QL6 đi ra thành phố Hòa Bình. Đến thành phố Hòa Bình, L dùng điện thoại gọi cho người quen là anh Lê Xuân H, là chủ quán “Lầu 68” tại thành phố Hòa Bình, nói với Lê Xuân H là có một máy phát điện muốn bán. Sau đó L và C mang máy phát điện trộm cắp được bán cho anh Lê Xuân H với giá 1.500.000 đồng, chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 06 giờ ngày 06/11/2017, L và C lại cùng nhau đi đến huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình để trộm cắp tài sản. Khi đi bằng xe mô tô của gia đình C, BKS 28B1-156.xx do L điều khiển. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày thì cả hai đến địa phận huyện Tân Lạc. L điều khiển xe chạy loanh quanh thị trấn M, huyện Tân Lạc tìm tài sản trộm cắp. Cả hai thấy gia đình bà Bùi Thị T có khóa cửa nhưng không khóa cổng. Thấy vậy, L điều khiển xe vào sân nhà bà T. L cảnh giới còn C đi quanh nhà tìm lối vào. Sau khi đi một vòng quanh nhà, C phát hiện thấy bên phải nhà có một cửa ngách đóng cài then có thể cạy được nên dùng tay phải kéo cửa ra hở 05 cm rồi luồn tay vào bên trong mở then sắt ra. Sau khi mở được cửa, C quan sát xung quanh rồi đi thẳng vào trong nhà, phát hiện một chiếc tivi nhãn hiệu Sony màu đen, 43 inch đặt tại phòng khách, bên cạnh có một điều khiển tivi. C lấy một chiếc vỏ chăn màu hồng nhạt ở phản tại phòng khách phủ lên chiếc tivi, lấy chiếc điều khiển bỏ vào túi quần và mang chiếc tivi ra chỗ L cảnh giới. Cả hai để tivi lên xe mô tô do L điều khiển đi ra thành phố Hòa Bình. Khi đi đến địa phận huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình thì L vừa điều khiển xe, vừa điện thoại cho anh Bùi Văn H2 để bán chiếc tivi vừa trộm cắp được nhưng anh H2 không mua. Luyện nhờ H2 tìm hộ người mua. H2 đồng ý. H2 điện thoại cho Bùi Văn P hỏi có muốn mua tivi không thì P đồng ý. P rủ thêm Bùi Văn B cùng với H2 đi xem tivi. Các bên hẹn gặp nhau tại đoạn đường vắng thuộc xã Thu Phong, huyện Cao Phong tiến hành mua bán. Theo đó P mua chiếc tivi với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán được tivi, L và C chia nhau chi tiêu cá nhân hết.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra gồm: 01 máy phát điện động cơ xăng, nhãn hiệu Honda, loại Elemax-SH1000; 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony Bravia KD-43X8300C, màn hình 43 inch; 01 điều khiển tivi; 01 chiếc vỏ chăn màu hồng nhạt đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS 28B1-156.93 và 01 chùm chìa khóa xe mô tô nêu trên. Các tang vật chứng nêu trên đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn H1, bà Bùi Thị T và bà Nguyễn Thị T.

Theo kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/BB-ĐGTS ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Chiếc máy phát điện động cơ xăng, nhãn hiệu Honda, loại Elemax-SH 1000 có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/BB-ĐGTS ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Chiếc tivi Sony Bravia KD-43X8300C, màn hình 43 inch có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp ngày 03 và 06 tháng 11 năm 2017 là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã hoàn trả lại cho anh Lê Xuân H2 số tiền 1.500.000 đồng và hoàn trả cho anh Bùi Văn P số tiền 4.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại là bà Bùi Thị T số tiền

2.000.000 đồng. Bị hại Bùi Văn H1 không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Vương Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với Lê Xuân H, Bùi Văn P, Bùi Văn H2 khi tham gia giao dịch, mua bán tài sản là máy phát điện và tivi không biết được các tài sản này do các bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điều 17; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1 điều 51 của bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về tang vật của vụ án đã được giao trả hợp pháp cho chủ hữu nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Bùi Thị T vẫn giữ ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như nội dung đơn bà đã trình bày tại giai đoạn truy tố. Về trách nhiệm dân sự: sau khi bà nhận lại tài sản là chiếc tivi bà đã phải sửa màn hình tivi hết 7.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường cho bà được 2.000.000 đồng nhưng bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T thừa nhận đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS 28B1-156.xx. Xe không bị hỏng hóc, không phải sửa chữa nên bà không có ý kiến gì. Trong số tiền bị cáo Vương Quốc C, là con trai bà, dùng khắc phục hậu quả có 2.000.000 đồng là tiền của bà. Bà T cũng không có yêu cầu Vương Quốc C phải hoàn trả cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về luật áp dụng*: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện khi Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật (hết hiệu lực vào ngày 31/12/2017) và từ ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Bộ luật hình sự

năm 1999 (Điều 138) quy định mức hình phạt cao nhất của tội này là chung thân, còn Bộ luật hình sự năm 2015 (Điều 173) quy định mức hình phạt cao nhất của tội này là 20 năm tù; nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 nên hành vi của các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” sẽ được áp dụng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[3] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo:* Ngày 03 và 06 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn L và Vương Quốc C đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là 01 máy phát điện của gia đình ông Bùi Văn H1 và 01 chiếc tivi của gia đình bà Bùi Thị T. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật những coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Bản thân các bị cáo đều lười lao động, nghiện chất ma túy nên chỉ lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp tài sản. Nhân thân các bị cáo xấu; các bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Vương Quốc C còn đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân; không chịu cải tạo để trở thành công dân có ích. Do vậy cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] *Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Các bị cáo đều cùng nhau thực hiện tội phạm. Trước khi phạm tội các bị cáo đều rủ nhau trộm cắp tài sản nhưng không có kế hoạch cụ thể; không có sự phân công rõ ràng khi thực hiện tội phạm. Do vậy hành vi của các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm đơn giản. Tuy nhiên, trong vụ án này vai trò chính thuộc về bị cáo Nguyễn Văn L; bản thân L là người điều khiển xe mô tô, thông thuộc địa bàn và là người chủ động trong việc tiêu thụ tài sản trộm cắp. Do vậy, bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Vương Quốc C. Đối với Vương Quốc C có vai trò giúp sức đắc lực; bản thân thực hiện trộm cắp tài sản là chiếc tivi, tham gia trộm máy phát điện. Do vậy Vương Quốc C cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình thực hiện.

[6] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong các ngày 03 và 06 tháng 11 năm 2017 các bị cáo đã liên tiếp thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Các lần trộm cắp này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với cả hai bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tại giai đoạn truy tố các bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền bán tivi và máy phát điện cho những người mua là anh Lê Xuân H2 và anh Bùi Văn P, bồi thường một phần thiệt hại cho bà Bùi Thị T. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo L còn có ông nội là liệt sĩ, có công và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Các bị cáo đều được bị hại là bà Bùi Thị T xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về tang vật của vụ án:* Các tang vật của vụ án đã được cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Các chủ sở hữu tài sản là ông Bùi Văn H1, bà Bùi Thị T, bà Nguyễn Thị T không có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng đối với cả hai bị cáo;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Vương Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi 59 ngày tạm giam (từ ngày 25/11/2017 đến ngày 23/01/2018).

Xử phạt bị cáo Vương Quốc C 11 (*Mười một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ 33 ngày tạm giam (từ ngày 25/11/2017 đến ngày 28/12/2017).

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và Vương Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra – CA Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự - CA Tân Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn